

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo **Đỗ Văn Tr**, sinh năm 1973. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 9, xã ĐC, huyện KB, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (Đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ Kiều Thị Th; con: Có hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 18/12/2003, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Đỗ Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung 16 năm tù. Bị cáo chấp hành xong, ra trại ngày 24/6/2014. Đặc điểm nhân thân: Ngày 17/4/1995, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 200.000đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Tạm giữ ngày 06/02/2018, tạm giam ngày 12/02/2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Kiều Thị Th, sinh năm 1970. Trú tại: Xóm 9, xã ĐC, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1972. Trú tại: Xóm 9, xã ĐC, huyện KB, tỉnh HN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 50 ngày 06/02/2018, Công tỉnh Hà Nam

tuần tra trên địa bàn xã ĐC, huyện KB, tỉnh HN phát hiện thấy Đỗ Văn Tr, sinh năm 1973 ở xóm 9, xã ĐC, huyện KB, tỉnh HN điều khiển xe mô tô BKS 90B2-443.45 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của Đỗ Văn Tr đang mặc 03 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Đỗ Văn Tr khai nhận chất bột màu trắng dạng cục bị thu giữ là ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng. Công an tỉnh Hà Nam lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng kí hiệu QT01. Ngoài ra thu giữ của Đỗ Văn Tr 01 điện thoại di động S-mobile; 01 xe mô tô BKS 90B2-443.45; 02 xi lanh nhựa màu trắng; 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn Tr thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Tr.

Tại bản kết luận giám định số 36/PC54-MT ngày 08/02/2018 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,198g (Không phẩy một trăm chín mươi tám gam) loại: Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy: Đỗ Văn Tr khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ D, huyện UH, thành phố HN mục đích để sử dụng. Do Tr không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Đối với vật chứng thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ: Chiếc điện thoại di động S-mobile là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn Tr không liên quan đến vụ án; chiếc xe mô tô BKS90B2-443.45 được định giá trị giá 12.000.000đồng là tài sản chung hợp pháp của Tr và vợ là chị Kiều Thị Th, chị Th không biết Tr sử dụng xe mô tô đi mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSKB ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Văn Tr về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đỗ Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Văn Tr tù 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 06/02/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 36/PC54-MT mẫu vật hoàn trả QT01 và 02 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Tr và 01 điện thoại di động nhãn hiệu S-mobile. Trả lại cho chị Kiều Thị Th 01 xe mô tô BKS 90B2-443.45 sau khi chị Th có trách nhiệm nộp $\frac{1}{2}$ giá trị xe là 6.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Văn Tr nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn Tr thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 50 ngày 06/02/2018, tại xóm 9, xã ĐC, huyện KB, tỉnh HN. Công an tỉnh Hà Nam phát hiện và bắt quả tang Đỗ Văn Tr cất giữ trái phép 0,198gam Heroin trong túi áo khoác phía trước bên trái mục đích để sử dụng. Hành vi đó của Đỗ Văn Tr đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khác thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,198gam chất ma túy trong túi áo khoác của bị cáo mục đích để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và chất ma túy không những trực tiếp hoại sức khỏe bản thân bị cáo mà còn làm nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng, tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo

không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy, các con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Đỗ Văn Tr khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ Dầu, huyện ỦH, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 23/4/2018 gồm: 01 phong bì niêm phong số 36/PC54-MT mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 02 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 02 ống Novocain chưa qua sử dụng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, mặt trước có dòng chữ S Mobile và 01 thẻ căn cước công dân số 035073001175 mang tên Đỗ Văn Tr là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe Honda, nhãn dán Wave α , sơn màu trắng - đen, BKS 90B2-443.45 trị giá 12.000.000đồng bị cáo sử dụng đi mua ma túy. Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời thừa nhận của bị cáo và chị Kiều Thị Th chiếc xe này là tài chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, nhưng vợ bị cáo là chị Th không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị Thủy chiếc xe mô tô trên sau khi chị Th phải nộp 6.000.000đồng (1/2 giá trị chiếc xe mô tô của bị cáo Tường) để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều Điều 15; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 06/02/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 36/PC54-MT mẫu vật hoàn trả QT01 và 02 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, mặt trước có dòng chữ S Mobile và 01 thẻ căn cước công dân số 035073001175 mang tên Đỗ Văn Trường do Cục Cảnh sát ĐKQĐ cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/01/2017. Trả lại cho chị Kiều Thị Th 01 xe máy Honda, nhãn dán Wave α , sơn màu trắng - đen, BKS 90B2-443.45 sau khi chị Th có trách nhiệm nộp $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là 6.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước (Tình trạng, đặc điểm

vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 23/4/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

